

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2010/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Lương Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Tư.

2. Bà Lê Thị Bồng.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh A2 – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Nhẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2020/TLST – HS, ngày 19 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST – HS, ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- Đinh Văn D (tên gọi khác: Đinh Luân D), sinh ngày 21 tháng 01 năm 1980 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKNKTT và trú tại: bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt. Dân tộc: Mường. Đảng phái, tôn giáo, B thể: Không; Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1959 và con bà Lò Thị S, sinh năm 1959, có vợ là Hoàng Thị Q sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Đinh Văn B, sinh năm 1982 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: chị Mùi Thị T, sinh năm 1983; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La – là vợ của anh B. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Đinh Văn C, sinh năm 1981;

cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. anh Đinh Văn C, sinh năm 1981; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. chị Đinh Thị A1, sinh năm 1980; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

3. anh Lò Văn A2, sinh năm 1978; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

4. anh Đinh Văn A3, sinh năm 1995; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

5. anh Hoàng Văn A4, sinh năm 1993; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

6. anh Lường Văn A5, sinh năm 1987; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

7. anh Đinh Văn A6, sinh năm 1991; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

8. anh Lò Văn A7, sinh năm 1987; cư trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/3/2020 gia đình anh Đinh Văn A6, trú tại bản N, xã G, huyện Phù Yên có tổ chức ăn cơm và có mời anh em, họ hàng đến tham gia, trong số những người đến ăn cơm có Đinh Văn D, Đinh Văn B, Đinh Văn C. Trong quá trình ăn cơm uống rượu giữa anh B và anh C có nảy sinh mâu thuẫn và ném bát vào đầu nhau nhưng sau đó được mọi người can ngăn, sau đó mọi người giải tán và anh A2, bị cáo D, anh B xuống nhà anh A2 ngồi uống nước, một lúc sau C đi xuống nhà anh A2 với mục đích tìm đánh anh B, nhìn thấy C đi ra anh B lao đến ôm và vật nhau với C dưới đất, thấy vậy bị cáo D cầm ống điếu (ống hút thuốc lảo) đi từ trong nhà ra và nói “chúng mày bảo không nghe, tao đánh cho chúng mày”, rồi D dùng ống điếu đập liên tiếp vào người anh B và anh C, sau khi anh B bị đập vào đầu, anh B có kêu lên thì bị cáo D dừng lại rồi vút ống điếu vào bờ rào nhà anh A2 rồi lao vào vật nhau với anh C, sau khi được chị A1, anh A2 và một số người can ngăn thì D, C đi về nhà, còn anh B được người nhà đưa về, sau đó anh B được vợ đưa vào Trạm y tế xã G khâu vết thương trên đỉnh đầu rồi về nhà ngủ, sáng ngày 03/3/2020 anh B được gia đình đưa vào bệnh

viện đa khoa huyện Phù Yên cấp cứu rồi tiếp tục được đưa xuống bệnh viện Việt D để điều trị, đến ngày 29/3/2020 thì anh B chết.

Sau khi sự việc xảy ra cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ: 01 ống điều bằng tre dài 56cm, nặng 0,5kg đã bị nứt vỡ; 01 chiếc thớt gỗ màu nâu, nặng 2,8kg đã cũ qua sử dụng; 01 hòn đá màu nâu, nặng 0,6kg; 01 miếng gạch màu đỏ, nặng 0,49kg; 06 mảnh sứ màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc trắng hồng, đã dính bùn đất và bị rách.

Ngày 29/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 66/QĐ-CQCSĐT-ĐTTH; Trưng cầu: Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La với nội dung yêu cầu giám định: “Nguyên nhân chết của anh Đinh Văn B”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/TT, ngày 20/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: **“1. Dấu hiệu chính qua giám định:** Giữa đỉnh đầu có 01 vết thương rách ra đã được khâu phục hồi, kích thước 2,5 x 0,1cm; Thái Dương trái kéo dài lên đỉnh trái vòng ra cằm trái có 01 vết thương phẫu thuật chưa cắt chỉ, kích thước 29 x 0,2cm, giữa vết mổ có vết bầm tụ máu phù nề nhẹ; Giữa cằm có 01 vết thương do nhiễm trùng, kích thước 10 x 2,5cm; Dưới ụ cằm có 01 vết sẹo mổ dẫn lưu, hình tròn đường kính 1,5cm; Tổ chức dưới da đầu bầm dập, tụ máu trên diện rộng; Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh trái, kích thước 12 x 9cm; màng cứng căng, xung huyết; Tổ chức não tụ máu có các mảng nhiễm trùng màu trắng đục; Trọng sọ có nhiều máu màu đen không đông chảy ra; Các khe cuốn não đọng nhiều máu lẫn các tổ chức viêm. **2. Nguyên nhân chết:** Chấn thương sọ não kín, tụ máu nội sọ thái dương đỉnh trái là nguyên nhân gây tử vong. **3. Cơ chế hình thành vết thương:** Vết thương giữa đỉnh đầu đã được khâu phục hồi do tác động trực tiếp của vật cứng có cạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra; Vết bầm tụ máu, phù nề vùng thái dương đỉnh trái do tác động của vật tày cứng, diện tiếp xúc giới hạn gây ra”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ – khám nghiệm tử thi số 88/TgT, ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: “Vết thương phâm mềm đỉnh đầu, còn chỉ khâu phục hồi của Đinh Văn B có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01% (Một phần trăm)”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đinh Văn D khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ tối ngày 02/3/2020 gia đình anh Đinh Văn A6 (là họ hàng với bị cáo D, anh B, anh C), trú tại bản N, xã G có tổ chức ăn cơm và có mời anh em, họ hàng đến tham gia, trong số những người đến ăn cơm có Đinh Văn D, Đinh Văn B, Đinh Văn C, Lò Văn A2, Lường Văn A5, Đinh Văn A3, Hoàng Văn A4, Lò Văn A7. Trong khi ăn cơm thì giữa anh B và anh C có mâu thuẫn dẫn đến anh B và C ném bát vào đầu nhau, gây chảy máu và được mọi người can ngăn, sau đó anh B được đưa đi lau vết thương. Anh A2 và bị cáo D đi về

nhà anh A2 để uống nước, sau khi được lau vết thương thì anh B đi xuống nhà anh A2 ngồi uống nước cùng anh A2 và D, anh C cũng đến nhà anh A2, trên đường đi anh C nhặt ½ viên gạch và 01 hòn đá tại lề đường Quốc lộ 37 để tẩm đánh anh B, khi anh C cầm gạch, đá đến trước cổng nhà vợ chồng anh A2 chị A1 thì chị A1 cùng anh A2 quát C bảo C bỏ gạch, đá xuống. Thấy anh C đi ra, anh B lao đến ôm và vật nhau với C dưới đất, vì là anh em với nhau do căn ngăn không được nên bị cáo D cầm ống điều từ trong nhà đi ra và nói “chúng mày bảo không nghe, tao đánh cho chúng mày” rồi bị cáo D cầm ống điều bằng hai tay đập liên tiếp về phía người anh B và anh C, bị đập trúng vào đầu anh B kêu lên “thôi đi bỏ Vân ơi, thôi đi (Vân là tên con gái đầu của bị cáo D – gọi theo tục lệ địa phương)”, nghe vậy bị cáo D dừng lại rồi vứt ống điều vào bờ rào của gia đình chị A1, anh A2, sau đó lao vào vật lộn nhau với anh C trên mặt đường Quốc lộ 37, được mọi người can ngăn thì bị cáo D bỏ C ra rồi đi đến cổng nhà anh A2 cầm lấy 01 cái thớt gỗ trên bàn bán thịt của nhà anh A2 dơ lên định ném về phía C thì chị A1 ngăn lại được, sau đó mọi người đi về nhà, anh B được gia đình đưa đi các cơ sở y tế để điều trị đến ngày 29/4/2020 thì anh B chết.

Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo D đã tự nguyện tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000,đ.

Tại phiên tòa, Đình Văn D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Mùi Thị Th có ý kiến xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị cho bị cáo D được hưởng án treo để cải tạo giáo dục tại địa phương và chăm lo cho gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị cáo D và anh C đã tự nguyện, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; Gia đình bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000,đ (Năm mươi ba triệu đồng), gia đình anh C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000,đ, ngoài ra chị Thư còn yêu cầu bị cáo D phải có trách nhiệm hỗ trợ tiền nuôi dưỡng 02 người con của anh B ăn học đến năm 18 tuổi là 10.000.000,đ và yêu cầu anh C phải bồi thường tiếp số tiền là 18.000.000,đ. Tuy nhiên tại phiên tòa chị Th chỉ yêu cầu bị cáo D phải tiếp tục bồi thường cho chị số tiền 10.000.000,đ và chị không yêu cầu anh C phải bồi thường số tiền 18.000.000,đ, bị cáo D nhất trí bồi thường thêm cho chị Thư số tiền 10.000.000,đ để hỗ trợ cho các con của anh B ăn học.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 59/CT – VKS, ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Đình Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá

tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587 và điều 591 Bộ luật Dân sự 2015: Chấp nhận việc gia đình bị cáo D và gia đình anh C đã tự nguyện thỏa thuận, tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, gia đình bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000,đ; gia đình anh C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000,đ. Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo D tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000,đ. Chấp nhận ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu anh C phải bồi thường thêm số tiền 18.000.000,đ.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ống điều bằng tre dài 56cm, nặng 0,5kg đã bị nứt vỡ; 01 chiếc thớt gỗ màu nâu, nặng 2,8kg đã cũ qua sử dụng; 01 hòn đá màu nâu, nặng 0,6kg; 01 miếng gạch màu đỏ, nặng 0,49kg; 06 mảnh sứ màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc trắng hồng, đã dính bùn đất và bị rách.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn D thành khẩn nhận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Ngày 02/3/2020, Đinh Văn D đã có hành vi dùng ống điều (ống hút thuốc lòn bằng tre) đập nhiều nhát vào đầu, vai, lưng của anh Đinh Văn B, sau một thời gian chữa trị, đến ngày 29/3/2020 anh B tử vong.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội cũng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Đơn trình báo của người bị hại; Lời khai nhận tội của bị cáo; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 49/TT, ngày 20/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích trên hồ sơ – khám nghiệm tử thi số 88/TgT, ngày 29/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản khám nghiệm tử thi; Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể; Các biên bản tạm giữ, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người liên quan, phù hợp với kết quả điều tra.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đinh Văn D phạm tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đinh Văn D là người khỏe mạnh, đã dùng hung khí nguy hiểm là ống điều (ống hút thuốc lòn bằng tre) đập nhiều nhát vào cơ thể, đầu của anh Đinh Văn B, làm anh B bị chấn thương sọ não kín, tụ máu nội sọ thái dương đỉnh trái là nguyên nhân gây tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tinh thần của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn, ảnh hưởng đến đạo đức xã hội và gia quy của gia đình, là tấm gương xấu đối với thế hệ trẻ trong gia đình, dòng họ và các gia đình trên địa bàn. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật nhằm đảm bảo biện pháp cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo bị cáo được hưởng án treo, bị cáo phạm tội cũng một phần do thiếu hiểu biết, do nóng giận, hậu quả xảy ra không phải mong muốn của bị cáo, mục đích của bị cáo chỉ muốn can ngăn anh C và anh B không xô sát với nhau nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt, xét xử cho bị cáo dưới khung hình phạt liền kề để bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân tốt, có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cũng như chính sách nhân đạo của Đảng, và Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 53.000.000,đ và thỏa thuận hỗ trợ bồi thường tiền nuôi dưỡng 02 con của anh B ăn học đến năm 18 tuổi; gia đình anh C đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000,đ và thỏa thuận tiếp tục bồi thường số tiền 18.000.000,đ. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Mùi Thị Th (là vợ anh B) và bị cáo D tự nguyện thỏa thuận bị cáo D tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000,đ, người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu anh C phải bồi thường thêm số tiền 18.000.000,đ. Xét thấy sự thỏa thuận của gia đình bị hại với bị cáo và người liên quan là tự nguyện, không vi phạm pháp luật, căn cứ các điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[5] Đối với hành vi của anh Đinh Văn C đã dùng bát ăn cơm ném trúng đầu anh B, gây thương tích 1%, hành vi của anh C là vi phạm pháp luật, tuy nhiên xét thấy hành vi của anh C thuộc trường hợp cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh, với tỷ lệ thương tích 1% gây ra cho anh B không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, thương tích do anh C gây ra cho anh B không phải là nguyên nhân trực tiếp làm anh B tử vong, do đó cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh C là đúng quy định. Đối với hành vi của anh B cầm bát ăn cơm ném trúng đầu anh C nhưng không gây thương tích, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị anh C cũng không có yêu cầu, đề nghị gì đối với hành vi của anh B, mặt khác anh B cũng đã chết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét đối với hành vi của anh B.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 ống điều bằng tre dài 56cm, nặng 0,5kg đã bị nứt vỡ; 01 chiếc thớt gỗ màu nâu, nặng 2,8kg đã cũ qua sử dụng; 01 hòn đá màu nâu, nặng 0,6kg; 01 miếng gạch màu đỏ, nặng 0,49kg; 06 mảnh sứ màu trắng và 01 chiếc áo sơ mi kẻ sọc trắng hồng, đã dính bún đất và bị rách. Xét thấy số vật chứng trên là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng do đó

cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 54; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn D (tên gọi khác: Đinh Luân D) phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn D 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị cáo Đinh Văn D có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Mùi Thị Th số tiền 10.000.000,đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) ống điều bằng tre dài 56cm, đường kính 5,3cm, thành ống điều dày 0,5cm, màu nâu xám, phía dưới ống điều có 05 đường nứt vỡ, khối lượng nặng 0,5kg, đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) chiếc thớt bằng gỗ màu nâu, không rõ hình, kích thước 42 x 29 x 04cm, khối lượng 2,8kg, đã cũ qua sử dụng; 01 (Một) hòn đá không rõ hình màu nâu, kích thước 11 x 10 x 07cm, khối lượng 0,6kg; 01 (Một) miếng gạch không rõ hình màu đỏ, kích thước 10 x 6,5 x 5,5cm, khối lượng 0,49kg; 06 (Sáu) mảnh sứ màu trắng, có dính bùn đất và 01 (Một) chiếc áo sơ mi kẻ sọc trắng hồng, loại áo cổ bẻ, ngắn tay, không có nhãn mác, áo bị rách nham nhở phần lưng phía dưới cổ áo và phần ống tay áo bên phải kéo xuống sườn áo, toàn bộ mặt áo có bám dính bùn đất màu nâu (tất cả vật chứng được cho vào hộp dán kín).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 65/BB – GNVC, ngày 03/9/2020 giữa Công an huyện Phù Yên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23; điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đinh Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai

trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000,đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 700.000,đ (Bảy trăm ngàn đồng);

Về quyền kháng cáo: áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 16 tháng 9 năm 2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người liên quan (2);
- Lưu HS, VT;

Lê Lương Anh